

Số: /BC-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Thi hành Luật phòng, chống mua bán người 2011

Thực hiện Văn bản số 893/UBND-NC ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về việc báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống mua bán người, Sở Tư pháp báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống mua bán người như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Hàng năm, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác tư pháp, trong đó chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung tuyên truyền các văn bản liên quan đến phòng, chống mua bán người. Đồng thời, thực hiện Kế hoạch của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh, Sở đã ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện công tác phòng, chống mua bán người hàng năm.

2. Công tác ban hành các văn bản về phòng, chống mua bán người

Việc Quốc hội ban hành Luật Phòng, chống mua bán người đã đánh dấu một bước phát triển trong hoạt động lập pháp của Nhà nước ta nói chung và trong lĩnh vực phòng, chống mua bán người nói riêng, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong đấu tranh phòng, chống mua bán người, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Với vai trò là cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật, thời gian qua, Sở Tư pháp luôn quan tâm thực hiện công tác rà soát văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mua bán người. Sau khi Luật Phòng, chống mua bán người, Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người có hiệu lực, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện rà soát, xác định nội dung giao HĐND và UBND tỉnh quy định chi tiết thi hành các văn bản này. Tuy nhiên, qua rà soát không có nội dung giao HĐND và UBND tỉnh quy định chi tiết. Do đó, từ năm 2012 đến năm 2022, tỉnh Hà Tĩnh không ban hành văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mua bán người.

Cùng với công tác rà soát văn bản, Sở Tư pháp đã tổ chức góp ý các dự thảo văn bản của Trung ương và địa phương liên quan đến lĩnh vực phòng, chống tội phạm, như: Bộ luật Hình sự; Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Phòng,

chống mua bán người; Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Việc góp ý được triển khai kịp thời, có chất lượng, được cơ quan soạn thảo ghi nhận và tiếp thu, chỉnh sửa góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Đồng thời, thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra 19 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực công an, tuy nhiên, quá trình tự kiểm tra không phát hiện văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành liên quan trực tiếp liên quan đến công tác phòng chống mua, bán người và phòng chống tội phạm.

Ngoài ra, hàng năm Sở Tư pháp còn tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật nói chung và theo dõi thi hành pháp luật về phòng, chống mua bán người nói riêng. Trên cơ sở đó, các đơn vị, địa phương đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời công tác này tại đơn vị, địa phương mình. Bên cạnh đó, hàng năm, Sở Tư pháp đều tham mưu UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành đối với công tác theo dõi thi hành pháp luật. Thông qua hoạt động kiểm tra đã chấn chỉnh một số cơ quan, địa phương trong việc thi hành pháp luật, đảm bảo hiệu quả thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đặc biệt là trong công tác phòng, chống mua bán người.

Thời gian qua, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh đưa nội dung về theo dõi thi hành pháp luật nói chung, về theo dõi thi hành pháp luật liên quan đến mua bán người nói riêng là một trong các tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh để đánh giá các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tình hình tội phạm nói chung và tội phạm mua bán người nói riêng có diễn biến phức tạp. Do đó, Sở Tư pháp luôn xác định tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) về phòng, chống mua bán người là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của công tác này, thời gian qua, Sở Tư pháp đã chủ động phối hợp với Công an tỉnh và các ngành, địa phương triển khai kịp thời, có hiệu quả Luật Phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Với vai trò là cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Sở đã kịp thời tham mưu Hội đồng ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. Đặc biệt sau khi Luật Phòng, chống mua bán người có hiệu lực thi hành, Sở đã tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh và các đơn vị, địa phương chủ động tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai cho cán bộ, Nhân dân ở từng đơn vị, địa phương. Trên cơ sở chỉ đạo của

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, các đơn vị, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của cơ quan, địa phương mình đã kịp thời quán triệt, triển khai ở đơn vị mình. Ngoài ra, trung bình mỗi năm Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã ban hành từ 04-06 văn bản để hướng dẫn công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh, đảm bảo gắn với thực tiễn cuộc sống và yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội trong từng giai đoạn, phù hợp với đặc trưng từng địa bàn, đối tượng cụ thể. Trong đó chú trọng tuyên truyền các vấn đề mang tính thời sự, thiết yếu, được xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các Luật mới được Quốc hội thông qua tại mỗi kỳ họp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật mới được ban hành; các văn bản về quyền con người, quyền công dân và các văn bản liên quan đến phòng, chống mua bán người; phòng, chống tội phạm như: Hiến pháp; Bộ luật Hình sự; Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Phòng, chống mua bán người; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTĐ ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người; Thông tư số 84/2013/TT-BLĐTĐ ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người...

Tại cơ quan Sở Tư pháp, ngoài việc trực tiếp tuyên truyền, phổ biến các văn bản trên, hàng năm đã quán triệt và cung cấp thông tin các văn bản của tỉnh về phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động, như: Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 521/KH-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48 và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh triển khai Công văn số 1676/TTg-NC ngày 30/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tội phạm giết người; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu

nỗ, công cụ hỗ trợ; Các Kế hoạch về thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, công tác phòng mua bán người hàng năm...

Để đảm bảo chất lượng công tác PBGDPL nói chung, công tác PBGDPL về phòng, chống mua bán người nói riêng, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương kết hợp có hiệu quả giữa các hình thức tuyên truyền pháp luật truyền thống và các hình thức mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này. Các hình thức tuyên truyền pháp luật khác như qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, lồng ghép với sinh hoạt thôn, xóm, đoàn thể...tiếp tục phát huy hiệu quả. Trong đó hình thức tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật dưới hình thức sân khấu hóa, cuộc thi trực tuyến mang lại hiệu quả rõ nét, có sức lan tỏa rộng.

Trong thời gian qua, trung bình hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đã tổ chức trên 100 hội nghị, tọa đàm, lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ; biên soạn, in ấn, phát hành trên 50.000 cuốn tài liệu, tờ gấp, tờ rơi; cấp phát hàng ngàn băng, đĩa. Các huyện, thành phố, thị xã đã tổ chức trên 250 hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ; biên soạn, in ấn, cấp phát 30.000 cuốn tài liệu, tờ gấp, tờ rơi; đăng tải hàng trăm tin, bài trên các Trang thông tin điện tử, bản tin, báo chí...Thông qua các hội nghị, sinh hoạt ngày pháp luật, hệ thống loa truyền thanh cơ sở, các phương tiện thông tin đại chúng, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm cho hàng chục nghìn người.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA, THANH TRA CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN, NUÔI CON NUÔI

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ tịch và nuôi con nuôi, hàng năm, Sở Tư pháp đã ban hành văn bản hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện công tác hộ tịch, nuôi con nuôi; cung cấp thông tin liên quan đến giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài sử dụng để đăng ký kết hôn tại Việt Nam và thực hiện rà soát các trường hợp trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài hiện đang cư trú trên địa bàn để kịp thời đề xuất, kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc đăng ký khai sinh, đăng ký cư trú, thực hiện các quyền cơ bản về học tập, khám chữa bệnh (cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí đối với trẻ em dưới 6 tuổi) đối với nhóm trẻ em này. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc, Kế hoạch 167/KH-UBND ngày 11/5/2020 của UBND tỉnh về triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (GCM) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Luật Hộ tịch năm 2014 và các văn bản hướng dẫn, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện¹. Ở các huyện, thành phố, thị xã, Phòng Tư pháp đã tham mưu UBND cùng cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân các văn bản pháp luật về hộ tịch, nuôi con nuôi bằng nhiều hình thức như thông qua hội nghị, hệ thống truyền thanh, xây dựng, in ấn, cấp phát tờ gấp, tờ rơi,... Đồng thời, chủ động hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm túc Luật Hộ tịch, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nhằm kịp thời đánh giá và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật hộ tịch, nuôi con nuôi, bên cạnh việc thường xuyên nắm bắt tình hình, hướng dẫn, giải đáp các yêu cầu về nghiệp vụ thì Sở Tư pháp và các Phòng Tư pháp cũng tăng cường việc thanh tra, kiểm tra công tác hộ tịch ở các đơn vị cấp dưới. Hàng năm, Sở Tư pháp tổ chức 02-03 đợt kiểm tra công tác hộ tịch ở 4-6 đơn vị cấp huyện và 8-10 đơn vị cấp xã nhằm phát hiện kịp thời hiện tượng tiêu cực trong hoạt động di cư ra nước ngoài, nhất là hiện tượng lợi dụng kết hôn, nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài. Cùng với đó trung bình mỗi năm tổ chức 01 cuộc thanh tra lĩnh vực hộ tịch và các lĩnh vực khác của ngành hoặc lồng ghép tham gia thanh tra công vụ. Từ năm 2012 đến nay, Sở Tư pháp đã thực hiện 20 lượt kiểm tra đối với tất cả các Phòng Tư pháp và 32 UBND cấp xã. Qua thanh tra, kiểm tra cho thấy, về cơ bản các địa phương đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tương đối đầy đủ, phù hợp quy định của pháp luật. Ngay sau mỗi đợt thanh tra, kiểm tra, Sở Tư pháp đã thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, qua đó yêu cầu các đơn vị kịp thời khắc phục, chấn chỉnh các sai phạm và ban hành các văn bản chấn chỉnh việc thực hiện pháp luật hộ tịch, nuôi con nuôi chưa đúng quy định². Ở cấp huyện, các Phòng Tư pháp cũng đã chú trọng việc hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã qua các cuộc giao ban hàng tháng, hàng quý. Hàng năm, Phòng Tư pháp đã tiến hành kiểm tra công tác cơ sở, qua đó kịp thời đôn đốc, nhắc nhở công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện đúng quy định của pháp luật hộ tịch, nuôi con nuôi.

Từ năm 2012 đến nay, toàn tỉnh đã đăng ký nuôi con nuôi 465 trường hợp (trong đó, Sở Tư pháp đã đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài 33 trường hợp); đăng ký kết hôn 130.447 đôi (trong đó, Sở Tư pháp đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài trong giai đoạn từ năm 2012 đến hết năm 2015 là 224 đôi. Từ năm 2016 đến hết năm 2022, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho 718 đôi). Quá trình tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ đăng ký kết hôn, cho nhận con nuôi có yếu tố nước

¹ Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 07/7/2015 triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 31/5/2019 triển khai thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.

² Các văn bản: số 420/STP-HCTP ngày 11/7/2018 về việc lưu ý khi giải quyết nuôi con nuôi; số 469/STP-HC&BTTP ngày 01/8/2019 về việc thực hiện một số nội dung trong công tác nuôi con nuôi; số 495/STP-HC&BTTP ngày 12/6/2020 về việc thực hiện công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi; số 1321/STP-HC&BTTP ngày 28/12/2022 về việc thực hiện một số nội dung trong công tác tư pháp.

ngoài, các cơ quan đăng ký hộ tịch, đăng ký nuôi con nuôi đều nghiên cứu, xem xét kỹ thành phần hồ sơ, đối chiếu với các quy định của pháp luật hộ tịch, nuôi con nuôi, bộ thủ tục hành chính,... đảm bảo trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ theo đúng quy định. Đối với các vấn đề khó khăn, phức tạp thì tham vấn, xin ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ của các cơ quan cấp trên. Vì vậy, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh chưa phát hiện vụ việc mua bán người thông qua hình thức lợi dụng kết hôn, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài. Một số trường hợp trẻ em được người nước ngoài nhận làm con nuôi cũng đã được gia đình người nước ngoài nhận nuôi gửi thông báo về tình hình phát triển của trẻ đến cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, qua đó cho thấy trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt.

IV. CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Để người được trợ giúp pháp lý, đặc biệt là người được trợ giúp pháp lý sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng biên giới tiếp cận được chính sách trợ giúp pháp lý, nắm rõ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống mua bán người, Sở Tư pháp đã chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý (TGPL) Nhà nước phối hợp với UBND các cấp tổ chức thành công hơn 1.200 cuộc truyền thông và trợ giúp pháp lý tại cơ sở, thu hút hơn 90.000 lượt người tham gia. Tại các cuộc truyền thông về cơ sở, đã giới thiệu, phổ biến những nội dung cơ bản của Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Phòng, chống mua bán người, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản có liên quan đến đời sống của người dân. Đối với Luật Phòng, chống mua bán người, để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và cộng đồng trong phòng, chống mua bán người, cũng như đề cao cảnh giác, tích cực tham gia phòng, chống mua bán người, Trung tâm TGPL đã chọn lọc những nội dung quan trọng để giới thiệu cho người dân nắm rõ, như: Các quy định liên quan đến các hành vi bị nghiêm cấm, việc tiếp nhận, xác minh nạn nhân bị mua bán, giải cứu bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của nạn nhân bị mua bán...

Trong thời gian qua, với sự tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, thống nhất, đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống mua bán người của các cấp, các ngành có liên quan nên việc khởi tố vụ án có liên quan đến hành vi mua bán người trên địa bàn tỉnh còn ít (04 vụ) và qua xác minh thì không thuộc diện được trợ giúp pháp lý. Do đó, từ năm 2012 đến nay, Trung tâm TGPL chưa thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng cho nạn nhân bị mua bán. Còn thông qua hình thức tư vấn pháp luật tại trụ sở và tại cơ sở, Trung tâm TGPL đã thực hiện tư vấn, hướng dẫn 86 vụ việc có nội dung liên quan đến pháp luật phòng, chống mua bán người, nội dung tư vấn chủ yếu về các hành vi bị cấm, các dấu nhận biết về nạn nhân bị mua bán và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán...

V. CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Trên cơ sở Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam và Bộ Tư pháp nước Cộng hòa dân chủ nhân dân (CHDCND) Lào giai đoạn 2015-2020; Biên bản ghi nhớ giữa Đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Hà Tĩnh, nước CHXHCN Việt Nam và tỉnh Khăm Muôn, tỉnh Bolikhămxay, nước CHDCND Lào, ngày 03/4/2017 và ngày 04/4/2017, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh đã ký kết Biên bản ghi nhớ về hợp tác giữa Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh, nước CHXHCN Việt Nam và Sở Tư pháp tỉnh Bolikhămxay, Sở Tư pháp tỉnh Khăm Muôn, nước CHDCND Lào. Theo đó, nội dung hợp tác gồm trao đổi kinh nghiệm về công tác giải quyết vấn đề về luật pháp và công tác tư pháp; Phối hợp với các ngành có liên quan giải quyết vấn đề về kết hôn không giá thú dọc theo biên giới cũng như giữa tỉnh Hà Tĩnh, nước CHXHCN Việt Nam và tỉnh Bolikhămxay, tỉnh Khăm Muôn, nước CHDCND Lào...

Thực hiện các nội dung trong khuôn khổ “Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2022”, Sở Tư pháp đã tham dự Lễ kỷ niệm 40 năm quan hệ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Lào, Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Lào mở rộng lần thứ 5 tổ chức từ ngày 23-26/8/2022 tại tỉnh Nghệ An. Đặc biệt, được sự cho phép của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong năm 2022, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh đã mời Sở Tư pháp tỉnh Khăm Muôn, Bolikhămxay sang thăm và làm việc. Trong tháng 10/2022, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh đã tổ chức Hội đàm về công tác tư pháp với Sở Tư pháp tỉnh Khăm Muôn; tháng 11/2022, tổ chức Hội đàm về công tác tư pháp với Sở Tư pháp tỉnh Bolikhămxay. Tại các buổi Hội đàm, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh và Sở Tư pháp tỉnh Khăm Muôn, tỉnh Bolikhămxay đã thông báo về tình hình của mỗi tỉnh, trao đổi kinh nghiệm thực hiện công tác tư pháp và pháp luật; đánh giá những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Biên bản ghi nhớ về hợp tác giữa Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh, nước CHXHCN Việt Nam và Sở Tư pháp tỉnh Khăm Muôn, tỉnh Bolikhămxay, nước CHDCND Lào, giai đoạn 2017- 2022; thảo luận và thống nhất tiếp tục thực hiện các nội dung hợp tác đã ký trong Biên bản ghi nhớ năm 2017 trong thời gian tới.

Đối với công tác hỗ trợ người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới thuộc địa bàn các cặp tỉnh: Hà Tĩnh - Bolikhămxay và Hà Tĩnh - Khăm Muôn, năm 2018 tại Hà Tĩnh có một trường hợp cư trú tại huyện Hương Sơn và một trường hợp cư trú tại huyện Hương Khê. Đối với việc lập kế hoạch, phương án trao trả, tiếp nhận người di cư tự do, kết hôn không giá thú phải trở về nước, trên bàn tỉnh Hà Tĩnh với hai tỉnh Bolikhămxay, Khăm Muôn không có trường hợp nào phải trở về nước theo quy định của Thỏa thuận. Do đó, đối với các trường hợp này, Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Ngoại vụ xây dựng văn bản gửi UBND các huyện Hương Sơn và Hương Khê hướng dẫn lập hồ sơ nhập quốc tịch Việt Nam, đăng ký khai sinh và đăng ký kết hôn cho người di cư tự do và kết hôn không giá thú. Đồng thời, đôn đốc

các địa phương trực tiếp hướng dẫn cho người dân thực hiện các thủ tục. Ngay sau khi người dân hoàn thiện các hồ sơ, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Tư pháp hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam và ngày 03/12/2018, Chủ tịch nước đã có Quyết định số 2238/QĐ-CTN về việc cho nhập Quốc tịch Việt Nam đối với 02 cá nhân trên.

Qua thời gian thực hiện Thỏa thuận, với quá trình tiến hành các công việc hỗ trợ người dân nhập quốc tịch và đăng ký hộ tịch, có thể thấy rằng, Thỏa thuận có tác động và hiệu quả lớn đối với công tác quản lý nhà nước về dân cư và biên giới quốc gia, bảo đảm an ninh, trật tự biên giới và phát triển kinh tế - xã hội trong vùng biên giới Việt Nam - Lào. Đồng thời, đảm bảo quyền công dân, góp phần giúp họ ổn định cuộc sống, hòa nhập vào đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội tại địa bàn cư trú. Việc những người Lào di cư tự do được nhập quốc tịch Việt Nam theo Thỏa thuận có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với người Lào di cư, mà còn ghi dấu ấn quan trọng đối với quan hệ truyền thống đặc biệt, hữu nghị lâu đời giữa hai nước Việt Nam và Lào.

VI. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Quá trình thực hiện công tác phòng, chống mua bán người tại Sở Tư pháp, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì xuất phát từ những nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan vẫn còn tồn tại những khó khăn, hạn chế trong các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ... của ngành liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người. Cụ thể như sau:

1. Công tác xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật

Qua công tác triển khai thi hành chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người tại địa phương, nhất là quy định của Luật Phòng, chống mua bán người và Bộ luật Hình sự có liên quan đến phòng, chống mua bán người cho thấy vẫn còn một số vướng mắc, bất cập:

- Điều 35 Luật Phòng, chống mua bán người chỉ quy định nạn nhân được hỗ trợ về tâm lý trong thời gian cư trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Trong khi đó, nhiều nạn nhân trở về với những sang chấn về mặt tâm lý, hoảng loạn, lo lắng bị trả thù sau khi cung cấp thông tin cho công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển,... hoặc khi trở về địa phương bị kỳ thị, xa lánh, rất cần được hỗ trợ tâm lý thì chưa có quy định việc hỗ trợ trong trường hợp này.

- Điều 37 Luật Phòng, chống mua bán người quy định đối tượng thuộc hộ nghèo mới được xem xét hỗ trợ văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu, chưa bảo đảm cuộc sống khi về địa phương hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, thực tế một số đối tượng thuộc diện yếu thế trong xã hội cũng cần xem xét được hỗ trợ, ví dụ như những nạn nhân không có người thân thích, khó khăn nhưng không chứng minh được hộ nghèo, dẫn đến vướng mắc trong quá trình xem xét hỗ trợ.

- Pháp luật hình sự hiện nay chưa quy định đối với trường hợp mua bán thai nhi vì thai nhi không phải là trẻ em (chưa được sinh ra). Tuy nhiên, trên thực tiễn hiện nay, tình trạng mua bán thai nhi đã xảy ra tại nhiều địa phương, là hành vi nguy hiểm cho xã hội và vi phạm đạo đức, vi phạm thuần phong mỹ tục nhưng chưa có quy phạm pháp luật điều chỉnh vấn đề này. Do đó, cần bổ sung truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp mua bán thai nhi.

- Tình tiết “thủ đoạn khác” của tội mua bán người quy định tại Điều 150 Bộ luật Hình sự 2015 còn có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến việc xác định tội danh chưa thống nhất, mặc dù đã có Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nhưng thực tế còn nhiều thủ đoạn chưa được liệt kê, viện dẫn. Dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

- Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, PBGDPL liên quan đến phòng, chống mua bán người có lúc, có nơi còn hạn chế. Nguyên nhân là một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thời đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL, cũng như chưa thực sự quan tâm đầu tư đúng mức đến việc bố trí kinh phí và các điều kiện cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL.

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm do hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác PBGDPL chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Một bộ phận cán bộ phụ trách lĩnh vực PBGDPL chưa đảm bảo về trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này.

3. Công tác hộ tịch, nuôi con nuôi

- Theo quy định của Luật Hộ tịch, việc thực hiện các việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài được chuyển cho UBND cấp huyện. Tuy nhiên, số lượng cán bộ các Phòng Tư pháp chủ yếu từ 3-4 người, có phòng được 2 người, trong khi đó nhiệm vụ đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài tương đối khó, phức tạp, nhiều loại giấy tờ do nhiều cơ quan, tổ chức ở trong nước và nước ngoài cấp...Do đó, một số trường hợp Phòng Tư pháp giải quyết còn lúng túng, bị động.

- Về thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, hiện nay, mới chỉ có thông tin về Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của một số nước trong danh mục kèm theo Công văn hướng dẫn của Bộ Tư pháp, do đó, đối với những trường hợp không nằm trong danh mục địa phương còn lúng túng phải xin ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ làm kéo dài thời gian giải quyết.

- Việc đăng ký hộ tịch liên quan đến công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài còn được quy định chưa cụ thể, rõ ràng. Căn cứ để xác định yếu tố “định cư ở nước ngoài” của công dân phụ thuộc vào giấy tờ chứng minh nơi cư trú của họ (thẻ định cư, giấy xác nhận...) do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp cho công dân đó. Tuy nhiên, loại giấy tờ này không được quy định là giấy tờ bắt buộc phải nộp hoặc xuất trình trong thành phần hồ sơ. Việc không quy định giấy tờ chứng minh nơi cư trú đối với trường hợp đăng ký hộ

tịch liên quan đến công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài rất dễ dẫn đến sự nhầm lẫn trong việc xác định thẩm quyền đăng ký hộ tịch giữa UBND cấp xã và UBND cấp huyện.

4. Công tác trợ giúp pháp lý

- Nhận thức pháp luật về phòng chống mua bán người tại vùng sâu, vùng xa, vùng có địa bàn kinh tế khó khăn, vùng biên giới còn hạn chế nên khi có vướng mắc về vấn đề này người dân chưa biết đến Trung tâm TGPL để được tư vấn, hướng dẫn.

- Người bị mua bán thường được các đối tượng mua bán đưa qua nước ngoài theo đường vượt biên trái pháp luật, khi nạn nhân trốn về nước cũng đi qua đường này. Do đó, người bị mua bán khi trở về địa phương thường không có giấy tờ chứng minh bị mua bán nên khó xác minh người thuộc diện trợ giúp pháp lý; mặt khác, do phong tục tập quán, định kiến xã hội, đặc biệt là vấn đề kỳ thị và hòa nhập xã hội nên những nạn nhân bị mua bán có tâm lý mặc cảm, e ngại, không dám tiếp cận với cơ quan có thẩm quyền.

- Tại vùng sâu, vùng xa, vùng có địa bàn kinh tế khó khăn, vùng biên giới, địa hình hiểm trở, dân cư thưa thớt, nên số lượng người dân tham dự các cuộc truyền thông về pháp luật phòng, chống mua bán người còn chưa nhiều.

5. Nguồn lực đảm bảo

- Cán bộ phụ trách công tác phòng, chống mua bán người tại Sở Tư pháp hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, trong khi khối lượng công việc ngành Tư pháp ngày càng nhiều nên đôi lúc ảnh hưởng đến tiến độ tham mưu nhiệm vụ này.

- Mặc dù đã được quan tâm song chưa có nguồn kinh phí riêng phục vụ cho công tác phòng, chống mua bán người tại Sở Tư pháp nên phần nào ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ.

VII. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật. Trong đó, thực hiện tốt công tác thẩm định, góp ý các văn bản QPPL có liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật nói chung, theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm về phòng, chống mua bán người. Qua đó, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp với thực tiễn và những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật về phòng, chống mua bán người.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, trong đó có lĩnh vực phòng, chống tội phạm, phòng, chống mua bán người. Chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục tuyên truyền, PBGDPL, TGPL về phòng, chống tội phạm nói chung, về phòng, chống mua bán người nói riêng nhằm nâng cao nhận thức, đề cao cảnh giác đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người, đặc biệt

nâng cao nhận thức cho phụ nữ, trẻ em ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng giáp biên, giúp họ sớm nhận biết các thủ đoạn của tội phạm mua bán người.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi cho UBND cấp huyện, cấp xã. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện; kịp thời hướng dẫn giải quyết các vướng mắc trong đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi ở cơ sở. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc và Kế hoạch 167/KH-UBND ngày 11/5/2020 về triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (GCM) trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội, đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp với các tỉnh nước bạn Lào có chung đường biên giới, góp phần thực hiện tốt công tác phòng, chống mua bán người.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Tư pháp, trong đó chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho công chức Tư pháp cấp huyện để thực hiện tốt nhiệm vụ đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài. Nâng cao kỹ năng truyền thông, tư vấn pháp luật và tham gia tố tụng cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý để thực hiện tốt hơn nữa công tác tư vấn, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống mua bán người cho người dân.

- Tiếp tục đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc thiết yếu để các đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mua bán người đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với các cơ quan Trung ương

- Tiếp tục rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các văn bản pháp luật liên quan đến phòng, chống mua bán người để kịp thời sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp thực tiễn thi hành.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn cho cấp dưới đặc biệt là đối với các ngành thành viên Ban chỉ đạo 138 tỉnh về công tác phòng, chống mua bán người.

2.2. Đối với UBND tỉnh

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các ngành, các địa phương tăng cường phối hợp để thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người.

- Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện về kinh phí, biên chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc thiết yếu để các cơ quan tham mưu trong công tác này có đủ khả năng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.3. Đối với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh

Đẩy mạnh hơn nữa công tác PBGDPL bằng nhiều hình thức thiết thực, trong đó tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, PBGDPL, góp phần tích cực trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Trên đây là nội dung tổng kết thi hành Luật Phòng, chống mua bán người, Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh và gửi Công an tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để BC);
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Văn Hồng